

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- **Các Hội thẩm nhân dân** : Ông Vũ Xuân Dục và ông Ngô Gia Khánh.
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà**: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình (đặt tại xóm 9, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 11/01/2019 đối với bị cáo :

Họ và Tên: **Phạm Thị N**, sinh ngày 29/6/2000.

Nơi sinh: xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình ;

Nơi ĐKKHKT: xóm 11+12, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn và bà Vũ Thị Hồng T1; có chồng là Đinh Văn T2 và 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh” (có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Sỹ, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt)

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn T3, sinh năm 1996; Trú tại xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Chị Lương Thị Y, sinh năm 1993; Trú tại xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Bà Vũ Thị Hồng T4, sinh năm 1970; Trú tại xóm 10, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Người làm chứng: Chị Phạm Thị S và ông Phạm Văn N1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Thông qua mạng xã hội Facebook Phạm Thị N làm quen với một thanh niên không biết tên tuổi, địa chỉ có tài khoản là “Đ YT”. Qua trao đổi với nhau trên Facebook N đã đồng ý nhận và giao pháo cho người mua giúp người trên với mức trả công mỗi lần là 50.000đ. Theo thỏa thuận N chỉ cần nhận và chở pháo đi giao cho người mua, còn việc thỏa thuận mua bán do “ Đ YT” tự liên hệ. Sáng ngày 17/12/2018 “ Đ YT” gọi điện cho N ra khu vực ngã ba H thuộc xóm 5, xã A nhận pháo để giao cho khách, khi tới nơi N gặp một thanh niên khoảng 25 tuổi đưa cho 01 túi nilong màu đen, bên trong có 05 túi pháo dạng tròn đựng trong các túi nilong màu trắng, N mang về nhà cất giấu. Sáng ngày 20/12/2018 “ Đ YT” gọi điện cho N ra khu vực ngã ba H nhận pháo, khi ra tới nơi gặp một thanh niên (không phải người thanh niên hôm trước) đưa cho N 01 thùng bìa cattong bên trong có 06 hộp pháo và 01 bao bên trong có 04 hộp pháo, N đưa về nhà cất giấu. Sau đó “ Đ YT” lại gọi điện cho N bảo mang 06 hộp pháo đến cầu Dĩ Ninh, thuộc xóm 12, xã H để giao cho khách. Đến 9 giờ 50 phút cùng ngày, khi N đang chở pháo đến đoạn đường phía nam sông Ân, thuộc xóm 10, xã H thì bị Công an huyện K phát hiện bắt giữ, thu giữ của N thùng bìa cattong bên trong có 06 hộp pháo và xe mô tô BKS 37X6-2530.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của N, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện K thu giữ 04 hộp pháo và 05 túi nilong màu trắng bên trong có nhiều quả hình tròn với màu sắc khác nhau.

Tiến hành cân xác định 06 hộp pháo được bọc bằng giấy màu vàng-đỏ, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn, mỗi hộp nặng 1,5kg, tổng trọng lượng là 9kg (ký hiệu M1) ; 04 hộp pháo được bọc bằng giấy màu vàng-đỏ, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ, mỗi hộp nặng 1,5kg, tổng trọng lượng là 6kg (ký hiệu M2) ; 05 túi nilong màu trắng bên trong có 428 quả hình tròn, vỏ bằng nhựa cứng với nhiều màu sắc khác nhau, có đường kính 2,7cm và 01 dây màu xanh dài 3cm có trọng lượng 2,14kg (ký hiệu M3) gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 16/KLGD-PC09-CHN ngày 30/12/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: khối lượng các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là 8,976kg, M2 là 5,942kg, M3 là 2,092kg. Các mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 và M2 đều là pháo, có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây ra tiếng nổ) ; Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M3 là pháo nổ.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS – KS ngày 10/01/2019 VKSND huyện K đã truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội “ Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội “ Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, r, s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 12 - 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng kể từ ngày tuyên án; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị N qua bài bào chữa cũng nhất trí với nội dung phân tích về các tình tiết của vụ án và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo N như trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo hết sức khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo đang phải nuôi con nhỏ mới được 5 tháng tuổi lại bị ốm đau, bệnh tật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các lời khai trước đây tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thị N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung bị cáo khai, khoảng đầu tháng 12/2018 bị cáo có làm quen với một người trên Facebook có tài khoản là “Đ YT”, người này đăng tin tuyển người vận chuyển pháo nổ, do bị cáo khi đó không có việc làm nên đã đồng ý nhận lời làm người vận chuyển pháo nổ cho họ. Hai bên thống nhất, mỗi lần vận chuyển bị cáo sẽ được trả công 50.000đ. Thực hiện thỏa thuận trên, bị cáo đã cho người đó số điện thoại của mình và thông qua điện thoại người đó bảo bị cáo đến ngã ba H gặp một người không quen biết để nhận pháo nổ. Ngày 17/12/2018 bị cáo nhận một túi nilong màu đen bên trong có 04 túi màu trắng chưa bị bóc và 01 túi nilong đã bị bóc dở, bên trong chứa những quả pháo dạng bi tròn, đưa về nhà cất giấu trong tủ quần áo phòng ngủ của bị cáo; tiếp đó đến sáng ngày 20/12/2018 bị cáo nhận tiếp 01 thùng bìa cattong chứa 06 hộp pháo, mỗi hộp có 36 quả và 01 bao xác rắn màu trắng bên trong có chứa 04 hộp pháo tương tự như loại pháo trong thùng cattong đem về nhà cất 04 hộp pháo trong bao xác rắn vào tủ quần áo, còn thùng cattong chứa 06 hộp pháo bị cáo dùng xe mô tô của anh trai chở đến cầu Dĩ Ninh thuộc xóm 12, xã H để giao cho người mua mà bị cáo không biết rõ tên tuổi, khi bị cáo chở đến đoạn đường nam sông Ân, thuộc xóm 10, xã H thì bị công an yêu cầu dừng xe vì bị cáo không đội mũ bảo hiểm, bị cáo đã tự khai nhận việc đang chở pháo giao cho khách và bị công an lập biên bản thu giữ số pháo trên; bị cáo cũng đã tự khai nhận việc cất giấu số pháo còn lại tại phòng ngủ của mình và cơ quan công an đã khám xét thu giữ.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; Phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản kiểm tra hành chính, biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, biên bản cân xác định trọng lượng đồ vật bị tạm giữ, biên bản khám xét, kết luận giám định...

[3] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận, với hành vi tàng trữ 17,01kg, trong đó có 14,918kg pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có thể gây ra tiếng nổ) và 2,092kg pháo nổ, bị cáo Phạm Thị N đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại

hàng cấm trong đó có pháo nổ, đặc biệt trong thời điểm dịp gần tết khi nhà nước có lệnh cấm đốt pháo, không cho phép các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tàng trữ, sản xuất, kinh doanh, lưu thông pháo nổ trên thị trường. Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần ngăn chặn những hành vi phạm tội tương tự có thể xảy ra trên địa bàn.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự khai nhận hành vi phạm tội của mình khi bị kiểm tra hành chính và tự khai ra số pháo còn đang cất giữ tại nơi ở của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo khai báo thành khẩn tỏ thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ cận nghèo, có con nhỏ mới hơn 5 tháng tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại các điểm i, r,s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, HĐXX xét thấy không cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà nên cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản gì có giá trị vì vậy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người thanh niên có tên tài khoản Facebook là “ Đ YT” và 02 người thanh niên giao pháo cho bị cáo tại ngã ba H vào các ngày 17 và 20/12/2018, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ của những người này vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan để điều tra xử lý sau; Bà Vũ Thị Hồng T4 không biết việc bị cáo dùng nhà ở của mình để tàng trữ pháo nổ nên không đồng phạm với bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm”.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo-F5 bên trong gắn 02 sim, nhưng do chiếc điện thoại rơi xuống nước nên cơ quan điều tra đã gửi Viện Khoa học hình sự-Bộ Công an yêu cầu xác định chiếc điện thoại còn hoạt động được không, nếu còn thì trích xuất, phục hồi toàn bộ dữ liệu trong điện thoại, nhưng đến nay chưa có kết quả, do đó cơ quan điều tra công an huyện Kim Sơn đã tách phần tài liệu đối với chiếc điện thoại trên để tiếp tục điều tra ; Đối với xe mô tô BKS 37X6-2530 và giấy đăng ký xe bị cáo mượn của anh Phạm Văn T3, chị Lương Thị Y (anh trai và chị dâu bị cáo). Quá trình điều tra xác định anh T3, chị Y không biết bị cáo mượn xe để trữ pháo. Chiếc xe trên anh T3 mua của một người đàn ông không quen biết tại tỉnh Nghệ An vào năm 2017, khi mua bán không làm giấy tờ, anh cũng không chứng minh được quyền sở hữu của mình. Cơ quan điều tra công an huyện K đã tra cứu và ủy thác cho công an huyện Q, tỉnh Nghệ An nhưng chưa có kết quả, do đó cơ quan điều tra công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Hiện cơ quan điều tra còn chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K 01 vỏ phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia đã được mở niêm phong, 01 thùng cattong được niêm phong bên trong có chứa 10 hộp pháo dân, mỗi hộp có 34 quả pháo dạng ống và 379 quả pháo nổ. Đây là

vật cấm tàng trữ lưu hành và là vật không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm thị N phạm tội “ Tàng trữ hàng cấm”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i,r,s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị N cho UBND xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án treo và thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia đã được mở niêm phong, 01 thùng cattong được niêm phong bên trong có chứa 10 hộp pháo dân, mỗi hộp có 34 quả pháo dạng ống và 379 quả pháo nổ.

(chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữ cơ quan công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện K lập ngày 10/01/2019).

Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh